

Gò Công Tây, ngày 22 tháng 11 năm 2021

Số: 199/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Minh S, sinh năm 1957

Bà Ngô Thị Kim C, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Minh S và bà Ngô Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị M số tiền 1.498.000.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu đồng*). Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí:

Chị M có nghĩa vụ nộp 14.235.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu thay bà Ngô Thị Kim C 7.117.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005763 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên hoàn lại cho chị M số tiền chênh lệch là 11.147.500 đồng.

Ông Trần Minh S có nghĩa vụ nộp 7.117.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông S có đơn xin miễn nộp án phí do thuộc diện người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, ông S không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều Oanh